

Số: 1038/GDĐT-PCGD

Cù Chi, ngày 18 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết năm học 2023 - 2024 công tác hệ Giáo dục thường xuyên, xây dựng xã hội học tập năm học 2023- 2024

Thực hiện Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Cù Chi về giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 đối với các xã, thị trấn; Kế hoạch số 1458/KH-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 về triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc trung học trên địa bàn huyện Cù Chi năm 2023.

Nhằm phát huy thành quả đã đạt trong những năm qua và năm học 2023-2024, công tác hệ Giáo dục thường xuyên (bộ phận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục) tiếp tục thực hiện đạt được những kết quả nổi bật như sau:

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành, đoàn thể đối với sự nghiệp giáo dục đặc biệt là công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục và xã hội học tập.

Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo luôn nắm bắt tình hình, quán triệt nhiệm vụ chính trị của ngành, luôn chủ động trong công tác bằng việc tham mưu tích cực với lãnh đạo huyện một cách cụ thể, kịp thời về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, xã hội học tập nhất là công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi trong toàn ngành.

Chỉ tiêu giáo dục về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học, xóa mù chữ mức 1 và mức 2 và xã hội học tập được giao trực tiếp cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

Cơ sở vật chất các bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở từng bước được đầu tư nâng cấp, chất lượng giảng dạy và phương pháp dạy học được đổi mới.

Ban giám hiệu các trường rất quan tâm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và xã hội học tập tại địa phương.

2. Khó khăn

Vẫn còn một số ít xã thực hiện chưa đúng kế hoạch đề ra; các biện pháp huy động trẻ bỏ học ra lớp phổ cập giáo dục chưa thật sự hiệu quả; sự phối hợp giữa nhà trường, ban ngành đoàn thể chưa đồng bộ.

Công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên và Trường Trung cấp Nghề chưa chặt chẽ (đây là khó khăn lớn nhất) trong công tác phổ cập giáo dục tại địa phương.

Địa bàn hoạt động các lớp phổ cập trung học cơ sở và trung học phổ thông rộng, cách xa điểm học nên việc đi lại của học viên còn gặp nhiều khó khăn.

Việc cập nhật các hồ sơ, sổ sách xóa mù chữ và phổ cập giáo dục rất phức tạp, đòi hỏi giáo viên phụ trách phải tốn thời gian đối chiếu, rà soát, phối kiểm, xác minh các đối tượng trong diện quản lý cho thật chính xác.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch năm học 2023 - 2024, toàn ngành Giáo dục, nhiệm vụ trọng tâm giáo dục thường xuyên ngành Giáo dục huyện Củ Chi trong năm học 2023 - 2024. Ban Chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của huyện tập trung chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục bậc trung học, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Thường xuyên tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục huyện; các xã, thị trấn; qua đó thực hiện kế hoạch kiểm tra, phân công trách nhiệm thực hiện các mục tiêu phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, đồng thời tích cực tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương trong việc phối hợp các lực lượng, đoàn thể để huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế số học sinh lưu ban, bỏ học, củng cố chất lượng các lớp phổ cập. Tiếp tục thực hiện Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Củ Chi.

III. KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT

1. Số liệu huy động ra lớp

1.1. Ra lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: (từ 01/9/2022 đến 01/01/2023) không có lớp do không còn người XMC-GDTTSKBC

1.2. Ra lớp phổ cập giáo dục tiểu học

Trong năm học 2023 - 2024 toàn huyện có 47 em bỏ học; gồm 11/ 42 trường tiểu học. Đã rà soát xác minh được 46/47 trường hợp học sinh miễn giảm do các tình về ở tạm trú và 01 trường hợp thường trú bỏ học (01 em Ấp Cây Sộp học tại Trường TH Lê Văn Thế). Đề nghị hiệu trưởng các trường theo dõi, vận động các em ra lớp tiếp tục học ở năm học 2024-2025.

1.3. Ra lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở: (từ 01/9/2023 đến 01/06/2024)

- Hiện nay có 06/21 xã, thị trấn khai giảng các lớp PCGD THCS năm 2023 duy trì sang năm 2024 (xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Phước Hiệp, An Nhơn Tây, An Phú và Tân Thạnh Đông).

- Tổng số lớp: 11 lớp, trong đó có 02 lớp 6, 01 lớp 7, 03 lớp 8 và 05 lớp 9.

- Tổng số học viên: 170 học viên, trong đó có 51 học viên nữ.

- Trong năm học 2023-2024 toàn huyện có 280 học sinh bỏ học; gồm 24/24 trường THCS, 65/280 trường hợp miễn giảm. Trong đó: 48 học sinh ở tỉnh về tạm trú miễn giảm, 04 du học và một bệnh, chuyển học lớp PCGD là 12 học viên. Còn lại phải huy động ra lớp 215 học sinh phải huy động ra lớp.

- Đề nghị hiệu trưởng các trường theo dõi, vận động các em ra lớp tiếp tục học ở năm học 2024-2025.

1.4. Ra lớp phổ cập giáo dục bậc trung học (từ 01/9/2023 đến 01/06/2024)

- Có 14/21 xã, thị trấn đã khai giảng các lớp phổ cập giáo dục bậc trung học năm 2023 duy trì sang năm 2024, gồm xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Phước Hiệp, Phước Thạnh, Thái Mỹ, Trung Lập Hạ, Trung Lập Thượng, An Nhơn Tây, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, Phú Hòa Đông, Tân Thạnh Đông.

- Tổng số lớp 21 lớp; trong đó lớp 10: 08 lớp, lớp 11: 07 lớp, lớp 12: 06 lớp.

- Tổng số học viên 420 học viên, trong đó có 169 học viên nữ; Trong đó có 202 học viên/ 78 nữ lớp 10; 144 học viên/75 nữ lớp 11, 74 học viên/16 nữ lớp 12.

- Trong năm học 2023-2024 toàn huyện có 236 học sinh bỏ học; gồm 08/08 trường THPT và Trung tâm GDNN-GDTX, 33/ 236 trường hợp miễn giảm. Trong đó: 27 học sinh ở tỉnh về tạm trú miễn giảm, 03 du học và 03 bệnh.

1.5. Ra lớp mầm non

Trong năm học 2023-2024 các trường mầm non (công lập và ngoài công lập), đã huy động trẻ 5 tuổi 100% ra lớp.

2. Số liệu đạt chuẩn quốc gia

2.1. Về xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

Đạt chuẩn quốc gia 21/21 xã, thị trấn mức độ 2 năm 2023.

2.2. Về phổ cập giáo dục tiểu học

Đạt chuẩn quốc gia 21/21 xã, thị trấn mức độ 3 năm 2023.

2.3. Về phổ cập trung học cơ sở

Đạt chuẩn quốc gia 21/21 xã, thị trấn mức độ 3 năm 2023.

2.4. Về phổ cập giáo dục bậc trung học

Đạt chuẩn quốc gia 21/21 xã, thị trấn năm 2023.

2.5. Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

Đạt chuẩn quốc gia 21/21 xã, thị trấn năm 2024.

3. Kết quả công tác xây dựng xã hội học tập

3.1. Trung tâm học tập cộng đồng

Có 21/21 Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động từ tháng 09/2023 đến 01/2024 đi vào hoạt động và đạt kết quả như sau :

- Kết quả thực hiện chuyên đề:

Ngành nghề	Số buổi	Lượt người tham dự
Ngoại ngữ và Tin học	65	9.822
Giáo dục pháp luật	139	45.440
Tập huấn nông nghiệp	36	2.746
Tập huấn nghề ngắn hạn	54	2.575
Tư vấn kinh tế gia đình	47	1.983
Y tế sức khỏe	284	150.998
Văn nghệ, thể dục thể thao	167	24.875
Tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống	282	32.277
Tuyên truyền giáo dục môi trường	207	26.007
Nội dung khác	370	71.768

- Tổng cộng kinh phí hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng là 15.686.310.500 đồng, trong đó gồm:

- + Kinh phí huyện và thành phố cấp: 1.852.631.000 đồng
- + Kinh phí xã cấp: 5.934.085.000. đồng
- + Kinh phí mạnh thường quân: 7.899.594.500 đồng.

3.2. Thực hiện Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã

- Có 21/21 xã, thị trấn đã triển khai kế hoạch Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2023.

- Căn cứ Kế hoạch 1516/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện Củ Chi về việc thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập năm 2023 trên địa bàn huyện. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Đơn vị xã, thị trấn	Điểm quy định	Kết quả điểm đạt được	Xếp loại
1	Tân Thông Hội	100 điểm	94,3	Tốt
2	Tân Phú Trung	100 điểm	92	Tốt
3	Trung Lập Thượng	100 điểm	89	Tốt
4	Thị Trấn Củ Chi	100 điểm	90	Tốt
5	Tân Thạnh Tây	100 điểm	88	Tốt
6	An Phú	100 điểm	92,8	Tốt
7	Phạm Văn Cội	100 điểm	93,5	Tốt

STT	Đơn vị xã, thị trấn	Điểm quy định	Kết quả điểm đạt được	Xếp loại
8	Thái Mỹ	100 điểm	93	Tốt
9	Phước Hiệp	100 điểm	92,3	Tốt
10	Phước Vĩnh An	100 điểm	89	Tốt
11	An Nhơn Tây	100 điểm	82,5	Khá
12	Trung An	100 điểm	83	Khá
13	Tân An Hội	100 điểm	48	Không xếp loại
14	Nhuận Đức	100 điểm	91	Tốt
15	Trung Lập Hạ	100 điểm	84,5	Tốt
16	Bình Mỹ	100 điểm	73	Khá
17	Tân Thạnh Đông	100 điểm	87,5	Tốt
18	Phú Hòa Đông	100 điểm	89,5	Tốt
19	Phú Mỹ Hưng	100 điểm	90	Tốt
20	Phước Thạnh	100 điểm	83,5	Khá
21	Hoà Phú	100 điểm	90,8	Tốt

Tổng số đạt: Gồm 16 Tốt; 04 Khá và 01 không đánh giá

3.3. Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”

- Căn cứ số 1732/UBND-GDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” trên địa bàn huyện. Kết quả cụ thể như sau:

- Có 18 đơn vị đăng ký đạt 18/18 đơn vị đạt loại tốt.

STT	Đơn vị	Kết quả điểm đạt được	Xếp loại
1	Trung tâm Chính trị huyện	95,00 điểm	Tốt
2	Trung tâm Y tế huyện	95,00 điểm	Tốt
3	Thanh tra huyện	100,00 điểm	Tốt
4	Phòng Nội vụ huyện	100,00 điểm	Tốt
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	98,00 điểm	Tốt
6	Phòng Văn hoá và Thông tin huyện	100,00 điểm	Tốt
7	Phòng Tư pháp huyện	100,00 điểm	Tốt
8	Phòng Kinh Tế huyện	100,00 điểm	Tốt
9	Phòng Y tế huyện	92,00 điểm	Tốt
10	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	100,00 điểm	Tốt

11	Trường Trung cấp Nghề Củ Chi	100,00 điểm	Tốt
12	Trường THPT Tân Thông Hội	98,00 điểm	Tốt
13	Trường THPT Củ Chi	98,00 điểm	Tốt
14	Trường THPT Quang Trung	96,00 điểm	Tốt
15	Trường THPT Trung Lập	100,00 điểm	Tốt
16	Trường THPT An Nhơn Tây	100,00 điểm	Tốt
17	Trường THPT Phú Hoà	90,00 điểm	Tốt
18	Trường THPT Trung Phú	100,00 điểm	Tốt

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Mặt mạnh

Cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ mà trọng tâm là phổ cập giáo dục bậc trung học. Chỉ đạo quán triệt công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ cho cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên nhận thức được tầm quan trọng và có trách nhiệm thực hiện công tác này bằng việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đảm bảo duy trì sĩ số, giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học, huy động trẻ đi học đúng độ tuổi, nâng cao hiệu suất đào tạo và đạt kết quả cao trong các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc và hoàn thành chương trình tiểu học, hoàn thành xét tốt nghiệp trung học cơ sở.

Các trường đã nhận thức đúng đắn về vai trò và nhiệm vụ giáo dục đối với công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, đồng thời phối hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục tạo điều kiện thật tốt cho các em tiếp tục đến trường.

Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được chú trọng đã huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia, góp phần tích cực vào sự phát triển ngành giáo dục của huyện.

2. Tồn tại

Do điều kiện kinh tế vẫn còn nhiều phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc vận động trẻ ra lớp, số trẻ ra lớp chưa cao, trong đó một số xã không đạt chỉ tiêu huyện giao.

Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ có lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Ngoài ra, huyện chưa tổ chức các lớp học phổ cập THCS, THPT cho đối tượng là công nhân hiện đang đi làm tại các công ty, xí nghiệp trên địa bàn huyện.

3. Bài học kinh nghiệm

- Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ cần có sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc huy động trẻ bỏ học trở lại trường lớp đúng lúc và kịp thời sẽ tạo điều kiện để các em tiếp tục học hết chương trình phổ thông

trung học và định hướng nghề nghiệp trong thời gian tới là hết sức quan trọng, góp phần thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên địa bàn huyện.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho 100% các em trong độ tuổi phổ cập giáo dục đến trường ở bất kỳ loại hình nào và đây là yếu tố cơ bản để đơn vị có thể tiếp tục duy trì và hoàn thành đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục các bậc học.

- Ngoài hình thức tuyên truyền, vận động đã được thực hiện, có thể tổ chức mạng lưới cộng tác viên làm công tác tuyên truyền bao gồm phụ huynh, học sinh, người có uy tín, có tâm huyết tại địa phương hoặc có quan hệ gần gũi láng giềng với những đối tượng trong diện phổ cập giáo dục để huy động trẻ bỏ học ra lớp, góp phần tăng thêm tính hiệu quả trong công tác phổ cập giáo dục.

V. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Phát huy mạnh mẽ những thành tích đã đạt được trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tích cực đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục bậc trung học trong thời gian sắp tới.

2. Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giảng dạy ở các bậc học, có biện pháp bồi dưỡng học sinh yếu, phát hiện kịp thời học sinh có nguy cơ bỏ học, tăng cường công tác chủ nhiệm và nắm chắc hoàn cảnh từng học sinh để tư vấn kịp thời nhằm kéo giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học ở các bậc học, nhất là bậc trung học và nâng cao hiệu suất đào tạo.

3. Tiếp tục củng cố ban chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ huyện, xã, thị trấn. Kiện toàn cơ chế hoạt động của Ban chỉ đạo theo hướng hiệu quả, chất lượng, nhất là Ban chỉ đạo ở các xã, thị trấn (đội ngũ giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục). Đây là lực lượng trực tiếp thực hiện công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa phương, do đó cần ổn định về nhân sự và thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội về mục đích ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục bậc trung học; làm cho người dân hiểu và ý thức được việc nâng cao dân trí là sự đòi hỏi cấp bách của yêu cầu phát triển xã hội.

5. Tăng cường giao ban định kỳ, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời giúp cho các xã, thị trấn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ các địa phương hoạt động tốt hơn. Phát huy vai trò của ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các trường học, các đơn vị đào tạo nghề trong công tác phổ cập giáo dục bậc trung học.

6. Tăng cường công tác vận động học sinh bỏ học đến lớp, đa dạng hóa các loại hình học tập, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhiều tầng lớp nhân dân, mở rộng hình thức dạy nghề tạo điều kiện để các đối tượng bỏ học trung học phổ thông theo học các lớp nghề phù hợp.

7. Thành viên Ban Chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ huyện cần tăng cường kiểm tra đôn đốc nhắc nhở và giúp đỡ việc thực hiện công tác này tại địa phương.

8. Sắp xếp, tinh giản đội ngũ giáo viên chuyên trách các bậc học nhằm phục vụ tốt cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học.

9. Tập huấn chương trình tin học hóa và trang bị phần mềm công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ cho các xã, thị trấn.

10. Các chỉ tiêu thực hiện công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2024 và năm 2025.

11. Xây dựng xã hội học tập

Thực hiện Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã; Công văn số 1144/GDĐT-GDTEX ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh quy định về ban hành bảng tiêu chí đánh giá xếp loại trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn.

- Ban Giám đốc các Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn xây dựng lại Quy chế hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng, tiếp tục hằng quý có sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và rút kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tổng kết khen thưởng kịp thời nhằm động viên khích lệ cá nhân, tập thể đóng góp công sức cho cộng đồng.

- Kiểm tra đánh giá hiệu quả, duy trì các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng năm 2024.

- 21/21 xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2024;

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” năm 2024.

Trên đây là báo cáo Tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 về công tác Giáo dục thường xuyên (bộ phận xóa mù chữ - phổ cập giáo dục), xây dựng xã hội học tập và phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025. /

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GD-ĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trường MN, TH, THCS; TH-THCS Tân Trung;
- Lưu: VT, PCGD. HM Luật.3.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Kim Văn Minh

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU HỌC SINH BỎ HỌC BẬC TIỂU HỌC
NĂM HỌC: 2023 - 2024**

Số	Tên đơn vị Xã, Thị Trấn	Tên Trường Tiểu học	HS bỏ học Kỳ I	HS bỏ học Kỳ II	T / số HS bỏ học cả năm học	Miễn giảm	Lý do bỏ học	số học sinh cần phải huy động
1	Tân Phú Trung	Tân Phú	0	0	0			0
		Tân Phú Trung	0	0	0			0
		Nguyễn Thị Lăng	0	0	0			0
2	Tân Thông Hội	Tân Thông Hội	0	0	0			0
		Phan Văn Khải	0	0	0			0
		Tân Tiến	0	0	0			0
3	Tân An Hội	Lê Thị Pha	0	0	0			0
		Ng Văn Lịch	0	0	0			0
		Nguyễn Thị Rành	0	0	0			0
4	Thị Trấn Cù chi	Thị Trấn	0	0	0			0
		Thị Trấn 2	0	0	0			0
		Huỳnh văn Cọ	0	0	0			0
		Tân Thành	0	0	0			0
5	Phước Vĩnh An	Phước Vĩnh An	0	0	0			0
		Trần Văn Châm	0	0	0			0
6	Phước Hiệp	Phước Hiệp	0	0	0			0
7	Phước Thạnh	Phước Thạnh	1	0	1	1	1 em HS ở tỉnh Tam trú	0
		An Phước	0	0	0			0
8	Thái Mỹ	Thái Mỹ	0	0	0			0
9	Trung Lập Hạ	Lê Văn Thế	1	3	4	3	3 HS tỉnh; 1 em xã Tân An Hội	1
		Trung Lập Hạ	1	0	1	1	1 em HS ở tỉnh Tam trú	0
10	Trung Lập Thượng	Trung Lập Thượng	2	0	2	2	2 em HS ở Tam trú	0
11	An Nhơn Tây	An Nhơn Đông	0	0	0			0
		An Nhơn Tây	0	3	3	3	3 em HS ở Tam trú	0
		An Phú 1	1	0	1	1	1 em HS ở tỉnh Tam trú	0
		An Phú 2	0	0	0			0
13	Phú Mỹ Hưng	Phú Mỹ Hưng	0	0	0			0
14	Nhuận Đức	Nhuận Đức	0	0	0			0
		Nhuận Đức 2	0	0	0			0
15	Phạm Văn Cội	Phạm Văn Cội	0	0	0			0
16	Phú Hòa Đông	Phú Hòa Đông	6	2	8	8	8 em HS ở Tam trú	0
		Phú Hòa Đông 2	3	4	7	7	7 em HS ở Tam trú	0
17	Tân Thạnh Tây	Tân Thạnh Tây	0	0	0			0
18	Tân Thạnh Đông	Tân T Đông	0	0	0			0
		Tân T Đông 2	0	0	0			0
		Tân T Đông 3	2	4	6	6	6 em HS ở Tam trú	0
		TH - THCS TTrung	0	1	1	1	Chết	0
19	Trung An	Trung An	12	1	13	13	13 em HS ở Tam trú	0
20	Hòa Phú	Hòa Phú	0	0	0			0
20	Hòa Phú	Hòa Phú	0	0	0			0
21	Bình Mỹ	Bình Mỹ	0	0	0			0
		Bình Mỹ 2	0	0	0			0
	Cộng		29	18	47	46		1

Lập bảng

[Signature]

Ngày 18 tháng 6 năm 2024

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



[Signature]
Kim Văn Minh

Hôn Minh Luật

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU HỌC SINH BỎ HỌC THPT
NĂM HỌC 2023 - 2024

ST	Tên Đơn vị Trường THPT	T/số HS phái h/động	T/số HS M giảm	T/số HS bỏ học cả năm	Số học sinh bỏ học từng xã, thị trấn																		Quận khác	Tỉnh khác	Nghỉ bệnh	Du học			
					TPT	TTH	TAH	TTt	PVA	PH	PT	TM	TLH	TLT	ANT	AP	PMH	NĐ	PVC	PHĐ	TTT	TTĐ					TA	HP	BM
1	An Nhơn Tây	38		38	1								1		7	3	4	8	4	5		2	1		2				
2	Củ Chi	10	3	13		2	2	5	2	1									1										
3	Phú Hòa	8		8	1																						1	2	
4	Quang Trung	20	1	21	4	1	3	1		4	3	5							2	1		2	1		1				
5	Tân Thông Hội	7	4	11	2	5	1	1	2																				
6	Trung Lập	13	3	16	3	1		1					5	6													3	1	
7	Trung Phú	7	2	9																								2	1
8	TT-GDNN-GDTX	100	20	120	18	26	11	9	13	3	4	4	5	3	2					1	1	2		1	4	2			
	Cộng	203	33	236	29	35	17	17	17	8	7	9	11	9	9	3	6	10	9	12	5	10	4	2	7	2	18		
	Bỏ học lớp 12	-2	28	26	2	5	3	2	1	2	1		1	1	1	1	1	1	2		1				1				

Lập bảng

[Signature]

Hồng Minh Luật

Ngày 18 tháng 6 năm 2024

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Kim Văn Minh



**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU HỌC SINH BỎ HỌC THCS
NĂM HỌC 2023 - 2024**

S TT		Tên Đơn vị Trường THPT	T/số HS phải huy động	T/số HS M giảm	T/số HS bỏ học cả năm	Số học sinh bỏ học từng xã, thị trấn																Quận khác	Tỉnh khác	Nghỉ bệnh	lớp pc																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
						TPT	TTH	TAH	TTr	PVA	PH	PT	TM	TLH	TLT	ANT	AP	PMH	NĐ	PVC	PHD					TTT	TTĐ	TA	HP	BM																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
1		Tân P Trung	28	2	30	28																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		</

Lập bảng

Hồng Minh Luật

Ngày 18 tháng 6 năm 2024

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHO TRƯỞNG PHÒNG



Kim Văn Minh

